

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày 24 - 01 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Hoài Phong

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ D.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 868/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Kiều L, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Số 42, đường L H P, Phường 8, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Trần Hoàng M, sinh năm 1973 và bà Tô Cẩm Đ, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Phan Thị Kiều L trình bày:

Vào năm 2023, ông M và bà Đ có đến ao nuôi tôm công nghiệp của bà L để mua tôm, quá trình thanh toán ông M còn nợ bà số tiền 18.000.000 đồng, sau khi bà L khởi kiện thì ông M có trả thêm được 2.000.000 đồng. Nay bà L chỉ yêu cầu ông M và bà Đ cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền 16.000.000 đồng.

Quá trình Toà án giải quyết ông Trần Hoàng M và bà Tô Cẩm Đ vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Trần Hoàng M, bà Tô Cẩm Đ đã được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Mỹ và bà Đợi vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà L thấy rằng: Giao dịch dân sự giữa bà L với ông M là trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Đối với ông M và bà Đ, Tòa án đã tổng đạt nội dung yêu cầu khởi kiện của bà L, cũng như đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án nhưng ông M và bà Đ không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà L. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do ông M và bà Đ không phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Linh nên khẳng định việc ông M và bà Đ có giao dịch mua tôm và thiếu bà L số tiền 18.000.000 đồng, nhưng sau đó không trả theo cam kết là có thật.

Mặt khác, tại văn bản trích tin nhắn trên điện thoại giữa bà Linh với vợ chồng ông Mỹ, bà Đợi thì ông, bà thừa nhận có thiếu bà Linh số tiền 18.000.000 đồng và hứa thanh toán rất nhiều lần, bà Linh cũng xác định quá trình bà khởi kiện thì vợ chồng ông M và bà Đ có trả thêm được 2.000.000 đồng nên bà chỉ yêu cầu ông M và bà Đ trả số tiền còn lại là 16.000.000 đồng. Việc ông Mỹ và bà Đợi không trả tiền làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Linh nên buộc ông M và bà Đ cùng có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 16.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông M và bà Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 5; Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kiều L.

1. Buộc ông Trần Hoàng M và bà Tô Cẩm Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Kiều L số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bà Phan Thị Kiều L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Hoàng M và bà Tô Cẩm Đ chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông M và bà Đ còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực

hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự:

- Bà Phan Thị Kiều L không phải chịu, ngày 17 tháng 12 năm 2024 bà Linh đã dự nộp 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0002348 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D được nhận lại.

- Ông Trần Hoàng M và bà Tô Cẩm Đ phải chịu 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Ngọc Yến

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Ngọc Yến

